

Số: 157/2014/NQ-HĐND17

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ: Tài chính – Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Sau khi xem xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc “Ban hành quy định một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (có phụ lục kèm theo).

Các nội dung chi, mức chi khác được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Liên Bộ: Tài chính – Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản pháp luật khác.

Đối với các nội dung chi, mức chi đã được tinh quy định thì thực hiện theo quy định của tỉnh.

Điều 2. UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, các Bộ: TC, TP (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- VP TU, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo BN, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại Bắc Ninh; Công TTĐT tỉnh;
- VP: LĐVP, các phòng CM, lưuVT.

**TM. HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Tính

PHỤ LỤC

Một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 157/2014/NQ-HĐND17, ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Bắc Ninh)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tại Thông tư 14/2014/TTLT-BTC-BTP (1.000đ)	Mức đề xuất (1.000đ)
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
a	Xây dựng đề cương			
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	1.200
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000	2.000
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	- Soạn thảo Chương trình, Đề án; Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	3.000
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	500
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
	- Chủ trì	Người/buổi	200	200
	- Thành viên dự	Người/buổi	100	100
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia			
		Văn bản	500	500
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	200
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	150
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	100
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	300
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	200
			500	500
c	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch
d	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
		Văn bản	500	500

2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư 139/2010/TT-BTC
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300	300
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này	200
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	1.000
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	300
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	1.500
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	5.000
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30 Không quá 1 ngày	30 Không quá 1 ngày

LawSoft * Tel: 84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	10	10
5	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT	Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	2.000 Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình	2.000 Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình
	- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000 Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê	10.000 Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	300
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính	Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính
c	Chi giải thưởng		Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này	Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này
	- Giải nhất			
	+ Tập thể	Giải thưởng	10.000	10.000
	+ Cá nhân	Giải thưởng	6.000	6.000
	- Giải nhì			
	+ Tập thể	Giải thưởng	7.000	7.000
	+ Cá nhân	Giải thưởng	3.000	3.000
	- Giải ba			
	+ Tập thể	Giải thưởng	5.000	5.000
	+ Cá nhân	Giải thưởng	2.000	2.000
	- Giải khuyến khích			
	+ Tập thể	Giải thưởng	3.000	3.000
	+ Cá nhân	Giải thưởng	1.000	1.000
	- Giải phụ khác	Giải thưởng	500	500

6	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở			
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75 Tính theo trang chuẩn 350 từ	75 Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh - Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15	15
7	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật			
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000 Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ	2.000 Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	100
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	50
8	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương	Báo cáo	50	50
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	50
c	Viết báo cáo			
	- Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	5.000	5.000
	- Báo cáo định kỳ hàng năm của các ngành, địa phương	Báo cáo	3.000	3.000
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	3.000	3.000
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000	1.000
9	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã, phường); quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là quận, huyện)			
a	Khen thưởng xã-phường; quận-huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn;	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở (Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch)	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở (Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b	Khen thưởng xã-phường được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh; xã-phường, quận-huyện, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở (Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch)	Bằng 2 lần mức lương cơ sở (Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch)
c	Khen thưởng xã-phường, quận-huyện, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật toàn quốc	Bằng khen	Bằng 3 lần mức lương cơ sở (Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch)	Bằng 3 lần mức lương cơ sở (Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của chương trình, đề án, kế hoạch)